

TỔNG HỢP THỰC TRẠNG, NHU CẦU THIẾT BỊ DẠY HỌC, ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI
GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Báo cáo số 123 /BC-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2025 của UBND đặc khu Lý Sơn)

STT	Thiết bị	Đơn vị tính	Thiết bị dạy học hiện có				Nhu cầu giai đoạn 2026-2030		Trong đó				
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Tổng nhu cầu kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Năm 2026 (NH 2026-2027)	Năm 2027 (NH 2027-2028)	Năm 2028 (NH 2028-2029)	Năm 2029 (NH 2029-2030)	Năm 2030 (NH 2030-2031)
				Còn sử dụng tốt	Hư hỏng nhưng khắc phục, sửa chữa được	Hư hỏng không khắc phục, sửa chữa được							
a	b	c	1=2+3+4	2	3	4	5=7+8+9+10+11+12	6	7	8	9	10	11
A	MẦM NON							648					
I	Thiết bị dạy học tối thiểu												
1	Nhóm trẻ 3 - 12 tháng tuổi	Bộ											
2	Nhóm trẻ 12 - 24 tháng tuổi	Bộ	3	3	0	0	3	135	1	0	0	1	1
3	Nhóm trẻ 24 - 36 tháng tuổi	Bộ	9	7	2	0	6	270	0	0	0	3	3
4	Lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	Bộ	9	8	1	0	7	346	0	0	0	4	3
5	Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	Bộ	10	8	2	0	7	350	0	0	0	4	3
6	Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	Bộ	12	9	3	0	7	350	0	0	0	4	3
II	Thiết bị, đồ chơi ngoài trời												
1	Thiết bị, đồ chơi ngoài trời dùng cho nhà trẻ	Bộ	3	2	1	0	5	250	1	0	0	0	4
2	Thiết bị, đồ chơi ngoài trời dùng cho mẫu giáo	Bộ	10	9	1	0	7	590	0	0	2	0	5
III	Thiết bị dùng chung												
1	Máy vi tính	Bộ	20	9	11	0	11	220	1		1	8	1
2	Thiết bị âm thanh	Bộ	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Thiết bị dùng chung khác	Bộ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
C	TIỂU HỌC												
I	Thiết bị dạy học tối thiểu		79				0						
1	Thiết bị dạy học lớp 1	Bộ	4	4			4	1.300		2	1		1
2	Thiết bị dạy học lớp 2	Bộ	4	4			3	1.300	0		2	1	
3	Thiết bị dạy học lớp 3	Bộ	4	4			2	1.300				2	
4	Thiết bị dạy học lớp 4	Bộ	3	3			5	1.700	1	1		1	2

STT	Thiết bị	Đơn vị tính	Thiết bị dạy học hiện có				Nhu cầu giai đoạn 2026-2030		Trong đó				
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Tổng nhu cầu kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Năm 2026 (NH 2026-2027)	Năm 2027 (NH 2027-2028)	Năm 2028 (NH 2028-2029)	Năm 2029 (NH 2029-2030)	Năm 2030 (NH 2030-2031)
				Còn sử dụng tốt	Hư hỏng nhưng khắc phục, sửa chữa được	Hư hỏng không khắc phục, sửa chữa được							
5	Thiết bị dạy học lớp 5	Bộ	3	3			3	1.700	2	1			
II	Thiết bị chuyên dùng, dùng chung (trừ thiết bị tại mục I)												
1	Máy vi tính	Bộ	109	80	21	8	125	1.735	20	30	15	15	45
2	Ti vi HD 100 inch trở lên + cáp tín hiệu HDMI	Bộ	78	78			15	750	3	3	3	3	3
3	Bảng tương tác có hệ thống âm thanh						2	400	2				
4	Máy điều hòa	Bộ	4	4			31	354	12	9	4	3	3
5	Hệ thống âm thanh	Bộ	3	3			3	300	2	1			
6	Thiết bị phòng bộ môn tiếng Anh						1	650	1				
7	Thiết bị phòng thư viện	Bộ	1	1			1	100			1		
8	Thiết bị nhà ăn, nhà bếp	Bộ	0				0	0					
9	Thiết bị phòng nội trú	Bộ	0				0	0					
10	Thiết bị khác	Bộ	0				0	0					
V	Hệ thống bàn ghế học sinh												
1	Loại 2 chỗ ngồi	Bộ	1.023	860	163		775	875	155	155	155	155	155
2	Loại khác	Bộ	125		25	100	0	0					
C	THCS							6.900					
I	Thiết bị dạy học tối thiểu		4	4			8	2.390	3	3	1	1	0
1	Thiết bị dạy học lớp 6	Bộ	2	2			2	590		2			
2	Thiết bị dạy học lớp 7	Bộ	2	2			2	600		1	1		
3	Thiết bị dạy học lớp 8	Bộ	2	2			2	600	1			1	
4	Thiết bị dạy học lớp 9	Bộ	2	2			2	600	2				
II	Thiết bị chuyên dùng, dùng chung (trừ thiết bị tại mục I)		110	110			109	3.210	19	34	18	4	34
1	Máy vi tính	Bộ	69	69			66	928		23	13		30
2	Ti vi HD 65 inch trở lên + cáp tín hiệu HDMI	Bộ	32	32			20	535	7	7	2	2	2
3	Máy điều hòa	Bộ	8	8			17	192	7	4	2	2	2
4	Hệ thống âm thanh	Bộ	1	1			2	165	2				

STT	Thiết bị	Đơn vị tính	Thiết bị dạy học hiện có				Nhu cầu giai đoạn 2026-2030		Trong đó				
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Tổng nhu cầu kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Năm 2026 (NH 2026- 2027)	Năm 2027 (NH 2027- 2028)	Năm 2028 (NH 2028- 2029)	Năm 2029 (NH 2029- 2030)	Năm 2030 (NH 2030- 2031)
				Còn sử dụng tốt	Hư hỏng nhưng khắc phục, sửa chữa được	Hư hỏng không khắc phục, sửa chữa được							
6	Thiết bị phòng bộ môn tiếng Anh						2	1.300	2				
5	Thiết bị phòng thư viện	Bộ	0	0			2	90	1		1		
6	Thiết bị nhà ăn, nhà bếp	Bộ	0	0			0						
7	Thiết bị phòng nội trú	Bộ	0	0			0						
8	Thiết bị khác	Bộ	0	0			0						
III	Hệ thống bàn ghế học sinh		1.348	960	188	200	600	1.300	120	120	120	120	120
1	Loại 2 chỗ ngồi	Bộ	1.223	860	163	200	600	1.300	120	120	120	120	120
2	Loại khác	Bộ	125	100	25		0						